

**D. Sơ kết và tổng kết:**

1. Hết tháng 6 năm 1960, các ngành, các địa phương tiến hành sơ kết phong trào qua 6 tháng đầu năm, đồng thời bình bầu lao động tiên tiến, tổ tiên tiến và khen thưởng theo thông tư số 012-TTg.

Những nơi hoàn thành kế hoạch 6 tháng đầu năm trong tháng 5 năm 1960, hoặc sớm hơn thì tiến hành sơ kết trước, làm gọn, nhẹ nhàng, thiết thực; tùy thành tích mà khen thưởng Bằng khen, Giấy khen của Ủy ban hành chính các tỉnh, khu, thành phố, của các Bộ trung ương.

Những thành tích hoàn thành vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm hoặc đạt xấp xỉ kế hoạch cả năm, những sáng kiến lớn có giá trị phổ biến được các Bộ chủ quản công nhận, v.v... sẽ được đề nghị lên Chính phủ khen thưởng.

2. Trước ngày 2 tháng 9, các ngành, các địa phương sơ kết đợt 2, bình bầu những đơn vị, những tổ tiên tiến và khen thưởng như đợt 1. Đối với những đơn vị, cá nhân có thành tích thi đua liên tục và toàn diện, đạt hoặc vượt kế hoạch năm 1960 trước thời hạn, thì đề nghị lên Chính phủ khen thưởng.

3. Cuối tháng 12, các ngành, các địa phương tiến hành tổng kết bình bầu và khen thưởng như đợt 2. Đối với những đơn vị, cá nhân đạt nhiều thành tích liên tục toàn diện trong năm, hoặc vượt kế hoạch năm 1960 thì đề nghị Chính phủ khen thưởng.

**D. Tổ chức và lãnh đạo:**

Để thiết thực đẩy mạnh phong trào thi đua năm 1960, các ngành, các cấp phải kịp thời chấn chỉnh Ban thi đua có đủ khả năng theo dõi và chỉ đạo phong trào.

Cơ quan lãnh đạo phải thường xuyên theo dõi và đôn đốc phong trào thi đua, coi đó là biện pháp tích cực nhất để thực hiện kế hoạch, phải thường xuyên phái cán bộ xuống cơ sở để động viên, khuyến khích phong trào, kịp thời giải quyết những khó khăn của quần chúng.

Ban Thi đua trung ương có nhiệm vụ giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra phong trào, tập hợp tình hình chung, thường xuyên báo cáo kết quả lên Chính phủ.

Hà nội, ngày 29 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**CHỈ THỊ số 054-TTg ngày 29-2-1960 về việc xúc tiến công tác địa chính ở vùng đã cải cách ruộng đất.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh vùng đã cải cách ruộng đất, Các Bộ Tài chính, Nội vụ.

Đồng kính gửi: Các Bộ Nông lâm, Kiến trúc, Giao thông và Bưu điện.

Ban Liên lạc nông dân toàn quốc, Cục Đò bản,

Ủy ban hành chính các khu, tỉnh vùng chưa cải cách ruộng đất.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị tiến hành công tác địa chính ở vùng đã cải cách ruộng đất từ tháng 7 năm 1958.

Tháng 6 năm 1959, Hội đồng Chính phủ đã sơ bộ kiểm điểm công tác này và đã duyệt y bản quy định cụ thể về công tác địa chính.

Gần đây, tháng 12 năm 1959, Thủ tướng Chính phủ lại có chỉ thị nhắc các địa phương xúc tiến công tác địa chính.

Nội dung các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ gồm những điểm chính sau đây:

1. Trong điều kiện cụ thể của miền Bắc nước ta, những tài liệu, số liệu chính xác về tình hình ruộng đất rất thiếu, cho nên việc tiến hành công tác địa chính là rất cần thiết. Yêu cầu trước mắt của công tác địa chính là tu chỉnh lại các bản đồ địa chính cũ, lập lại địa bạ; ở những nơi không còn hay không có bản đồ địa chính cũ thì đo đạc theo phương pháp đơn giản để vẽ bản đồ và lập địa bạ. Công tác này cần phải làm, kết hợp với công tác trung tâm thường xuyên ở nông thôn là hợp tác hóa nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất.

2. Theo chỉ thị số 334-TTg ngày 3-7-1958 của Thủ tướng Chính phủ thì toàn bộ công tác tu chỉnh bản đồ và đo đạc cần hoàn thành về căn bản trước khi gặt vụ mùa năm 1959. Chỉ thị số 249-TTg ngày 29-6-1959 của Thủ tướng Chính phủ đã gia hạn đến đầu năm 1960.

3. Ủy ban hành chính các cấp phải phụ trách công tác này. Riêng đối với cấp xã, cần phân công một Ủy viên chuyên trách trong một thời gian cần thiết.

Tóm lại, Hội đồng Chính phủ coi công tác địa chính mà trước mắt là việc tu chỉnh bản đồ và đo đạc theo phương pháp đơn giản là một công tác cần thiết phải làm hiện nay ở nông thôn; giao cho Ủy ban hành chính các cấp phụ trách công tác này và định thời hạn hoàn thành là đầu năm 1960.

Chấp hành nghị quyết trên đây của Hội đồng Chính phủ, các địa phương đã tiến hành công tác và theo báo cáo của Bộ Tài chính, kết quả đến cuối tháng 12-1959 như sau:

1. Trong số 22 tỉnh và thành phố vùng cải cách ruộng đất thì có 21 tỉnh đang tiến hành công tác; riêng Hà Đông hầu như chưa làm gì.

Trong số 21 tỉnh và thành phố nói trên, thì có Quảng Bình, Vĩnh Linh, Hà Nội coi như đã căn bản hoàn thành công tác; 5 tỉnh làm xong trên 50% số thôn phải làm; 13 tỉnh chưa đạt mức 50%, trong đó

phần đồng mới làm xong trên dưới 20% số thôn phải làm; 3 tỉnh Ninh bình, Nam định, Phú thọ là chậm nhất.

2. So với diện tích sửa sai là con số mà các địa phương dùng để làm kế hoạch, tính thuế nông nghiệp, thì phổ biến diện tích địa chính tăng hơn nhiều, cá biệt có xã thấp hơn trước với tỷ lệ không đáng kể.

Thí dụ:

— Khu vực Vĩnh linh: tính 3 xã đã làm xong, diện tích cũ là 1.180 ha, diện tích địa chính là 1.502 ha, tăng 26%.

— Tỉnh Quảng bình: tính trong 4 huyện đã làm xong, diện tích cũ là 35.340 ha, diện tích địa chính là 45.580 ha, tăng 28%.

— Bốn quận ngoại thành Hà nội: diện tích cũ là 10.659 ha, diện tích địa chính là 13.562 ha, tăng 27%.

3. Có những hợp tác xã ở Quảng bình, Vĩnh linh đang yêu cầu cho sao lại bản đồ địa chính để dùng vào công việc quản lý sản xuất. Có một số Ty Thủy lợi, một số Ủy ban hành chính huyện, xã đang dùng bản đồ địa chính làm công tác thủy lợi.

Đó là chưa kể tác dụng tốt của việc vẽ bản đồ ruộng đất đối với việc làm quy hoạch xây dựng thành phố, xây dựng xí nghiệp, làm đường giao thông, v.v... mà hội nghị sơ kết công tác địa chính do Bộ Tài chính triệu tập hồi đầu tháng 2 năm 1960 đã xác nhận.

4. Việc vận động nhân dân dài thọ một phần chi tiêu về công tác địa chính làm còn kém, nên mới thu được độ 1/3 số tiền dự trữ. Trong công tác chi, hiện tượng lãng phí tương đối phổ biến.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, đối chiếu với kết quả công tác nói trên, có thể rút ra nhận xét chính sau đây:

Chủ trương tiến hành công tác địa chính là cần thiết và thích hợp với trình độ cán bộ, khả năng của ta hiện nay. Nơi nào mà cấp lãnh đạo địa phương quan tâm đúng mức và quyết tâm thực hiện thì đạt kết quả tốt.

Sở dĩ đến nay công tác tiến hành còn quá chậm, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do nhiều địa phương chưa chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác này.

Trước tình hình trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh, huyện, xã vùng đã cải cách ruộng đất tổ chức kiểm điểm nhằm thống nhất nhận thức về sự cần thiết phải tiến hành công tác địa chính, đề cao ý thức chấp hành nghị quyết và chỉ thị của cấp trên để, trên cơ sở ấy, đặt kế hoạch xúc tiến công tác địa chính, theo những chủ trương sau đây:

1. Công tác địa chính mà trước mắt là việc tu chỉnh bản đồ cũ, đo đạc theo phương pháp đơn giản để lập địa bạ là một công tác cần thiết phải làm hiện nay ở nông thôn, kết hợp với các công tác khác như hợp tác hóa nông nghiệp, vận động sản xuất, v.v...

Nơi nào đã làm được trên 50% khối lượng công việc, cần cố gắng hoàn thành toàn bộ công tác trước vụ gặt chiêm. Nơi làm chậm cần cố gắng bố trí kết hợp công tác để làm xong về căn bản những công việc phải làm ở ngoài đồng vào trước tháng mưa lũ nhiều.

Do đó, Ủy ban hành chính các địa phương cần đặt công tác địa chính vào chương trình công tác 6 tháng đầu năm 1960 của địa phương mình.

Sở dĩ cần đặt vấn đề như trên vì, nếu để công tác này kéo dài, sẽ lãng phí nhiều sức người, sức của, gây thêm khó khăn cho việc chỉ đạo của địa phương; đồng thời cũng sẽ không đạt được yêu cầu là phải nắm tương đối chính xác diện tích ruộng đất để phục vụ kịp thời cho việc lãnh đạo nhiều mặt công tác ở nông thôn.

2. Công tác địa chính là một công tác mới, đang gặp khó khăn, đang đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính địa phương. Do đó, Ủy ban hành chính các cấp phải thực sự phụ trách công tác này, mỗi cấp (tỉnh, huyện, xã) phải phân công một Ủy viên chuyên trách trong một thời gian cần thiết. Có như vậy mới thực sự tăng cường được sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính đối với công tác địa chính để giải quyết các khó khăn về kết hợp công tác, huy động cán bộ, vận động nhân dân dài thọ một phần chi tiêu về công tác địa chính, v.v...

3. Cần chấn chỉnh và củng cố tổ chức địa chính từ tỉnh đến xã theo đúng bản quy định số 656-TC/VP ngày 27-6-1959 của Bộ Tài chính, triệt để sử dụng số cán bộ xã đã học qua các lớp địa chính.

..

Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể các địa phương thi hành chỉ thị này, và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thi hành.

Hà nội ngày 29 tháng 2 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHẠM HÙNG

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

**QUYẾT ĐỊNH** số 021-QĐ ngày 22-2-1960 sửa đổi nghị định số 160-NĐ ngày 11-4-1955 và nghị định số 31-NĐ ngày 4-4-1959 quy định cước phí bưu điện đi nước ngoài.

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 160-NĐ ngày 11 tháng 4 năm 1955 của Bộ Giao thông Công chính và nghị định số 31-NĐ ngày 4 tháng 4 năm 1959 của Bộ Giao thông và Bưu điện quy định cước phí bưu điện đi nước ngoài;

Căn cứ đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục bưu điện,

0967027  
www.HuuVienHiepLap.com  
Tel: 3845 6684